TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/LĐ-ST
Ngày: 21-4-2022
V/v tranh chấp bảo hiểm xã hội

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Bùi Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Lước;

2. Ông Bồ Quốc Khánh.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Nguyễn Đức Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân thị huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa***: Ông Nhâm Hoàng Long - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Lao động thụ lý số 04/2022/TLST-LĐ ngày 11 tháng 01 năm 2022 về việc "Tranh chấp bảo hiểm xã hội" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST-LĐ ngày 03 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2022/QĐST-LĐ ngày 31 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1994; địa chỉ thường trú: ấp M, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; địa chỉ tạm trú: ấp S, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương; xin vắng mặt.

- *Bị đơn:* Công ty TNHH MTV kết cấu thép P; địa chỉ: Thửa đất số 654, 655 và thửa đất số 110, tờ bản đồ số 39, đường Đ, ấp S, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương;

Người đại diện hợp pháp: Ông Thiều Văn T; chức danh: Chủ tịch kiêm Giám đốc; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bảo hiểm xã hội huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn Tân Thành, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương;

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn Lợi – Giám đốc Bảo hiểm xã hội huyện Bắc Tân Uyên; xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 31 tháng 12 năm 2021, đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 14/02/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Văn N trình bày:

Ông Nguyễn Văn N làm việc tại Công ty TNHH MTV kết cấu thép P (Sau đây gọi tắt là Công ty P) từ ngày 19/8/2019, công việc chính là công nhân sản xuất cơ, lương hàng tháng là 4.800.000 đồng. Ngoài ra, còn có các khoản phụ cấp, tiền thưởng theo sản phẩm và các chế độ phúc lợi khác.

Ngày 01/11/2021, Công ty P chấm dứt hợp đồng lao động với ông N và Công ty đã ban hành Quyết định số HĐ024/21/QĐ (không ghi ngày, tháng) về việc chấm dứt hợp đồng lao động với ông Nguyễn Văn N. Từ ngày nhận quyết định chấm dứt hợp đồng lao động đến nay ông Nguyễn Văn N đã nhiều lần liên hệ và đến Công ty P để nhận sổ bảo hiểm xã hội nhưng Công ty vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ.

Việc không trả sổ bảo hiểm và không đóng bảo hiểm từ tháng 6 đến tháng 11 của Công ty P làm ảnh hưởng đến việc hưởng chế độ thất nghiệp nên ông yêu cầu Toà án giải quyết: Buộc Công ty P phải trả lại sổ bảo hiểm xã hội cho ông Nguyễn Văn N. Buộc Công ty P phải đóng bảo hiểm cho ông N từ tháng 06/2021 đến tháng 11/2021 với mức lương 5.500.000 đồng x 21,5%/tháng lương thành tiền 7.095.000 đồng (Bảy triệu không trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

Bị đơn Công ty TNHH MTV kết cấu thép P được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng vắng mặt không lý do, không giao nộp văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bảo hiểm xã hội huyện Bắc Tân Uyên trình bày ý kiến: Công ty P có đăng ký tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN cho ông Nguyễn Văn N tại Bảo hiểm xã hội huyện Bắc Tân Uyên với mã số 0811043233 từ tháng 04/2021, đến tháng 01/2022 với mức lương 5.500.000 đồng. Công ty P chưa thực hiện lập hồ sơ báo giảm, ngưng đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN và chốt trả cho ông N vì lý do Công ty đang nợ tiền đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN từ tháng 6/2021. Bảo hiểm xã hội huyện Bắc Tân Uyên đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên phát biểu tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 32 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên.

- Về nội dung: Văn bản của cơ quan bảo hiểm xã hội huyện Bắc Tân Uyên xác định ông Nguyễn Văn N và Công ty P có quan hệ lao động. Đến nay Công ty P không đóng bảo hiểm và không trả lại sổ bảo hiểm xã hội cho ông N. Nên

ông N khởi kiện là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn N khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết về tranh chấp sổ bảo hiểm đối với bị đơn Công ty TNHH MTV kết cấu thép P (Sau đây gọi tắt là Công ty P). Theo kết quả xác minh thì Công ty P có trụ sở tại ấp S, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương. Như vậy, theo quy định tại Điều 32, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Ngày 03//3/2022 nguyên đơn ông Nguyễn Văn N có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

- Về nội dung:

[1] Nguyên đơn buộc bị đơn phải đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 6 đến tháng 11/2021 với mức lương 5.500.000 đồng cho ông N với số tiền 7.095.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Tại văn bản số 14/CV-BHXH ngày 21/02/2022 của Bảo hiểm xã hội Bắc Tân Uyên khẳng định Công ty P có đăng ký tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN cho ông Nguyễn Văn N tại Bảo hiểm xã hội huyện Bắc Tân Uyên với mã số 0811043233 từ tháng 04/2021, đến tháng 01/2022 với mức lương 5.500.000 đồng. Công ty P chưa thực hiện lập hồ sơ báo giảm, ngưng đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN và chốt trả cho ông N vì lý do Công ty đang nợ tiền đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN từ tháng 6/2021. Như vậy, có đủ căn cứ xác định giữ ông Nguyễn Văn N và Công ty P có quan hệ lao động.

Theo quy định tại Điều 21 của Luật bảo hiểm xã hội thì trách nhiệm của người sử dụng lao động phải đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật. Theo Quyết định số HĐ024/21/QĐ của Công ty P thì ông Nguyễn Văn N sẽ chấm dứt hợp đồng lao động từ ngày 01/11/2021. Như vậy, có đủ căn cứ buộc Công ty P phải đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 06/2021 đến hết tháng 10/2021 cho ông Nguyễn Văn N, cụ thể là 05 tháng x 5.500.000 đồng x 21,5%/lương = 5.912.500 đồng (Năm triệu chín trăm mười hai nghìn năm trăm đồng).

[2] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn Công ty P phải trả lại sổ bảo hiểm xã hội, Hội đồng xét xử thấy:

Theo Quyết định số HĐ024/21/QĐ của Công ty P thì ông Nguyễn Văn N sẽ chấm dứt hợp đồng lao động từ ngày 01/11/2021.

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 48 Bộ luật lao động thì người sử dụng lao động có trách nhiệm: "*Hoàn thành thủ tục xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và trả lại cùng với bản chính giấy tờ khác nếu người sử dụng lao động đã giữ của người lao động*".

Tại Công văn số 14/CV-BHXH ngày 21/02/2022 của Bảo hiểm xã hội huyện Bắc Tân Uyên thể hiện: Công ty P có đăng ký tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN cho ông Nguyễn Văn N tại Bảo hiểm xã hội huyện Bắc Tân Uyên với mã số 0811043233 từ tháng 04/2021, đến tháng 01/2022 với mức lương 5.500.000 đồng. Tuy nhiên, Công ty P chưa hoàn thành thủ tục xác nhận và trả lại sổ bảo hiểm xã hội cho ông Nguyễn Văn N.

Như vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí lao động sơ thẩm: Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án thì bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 33, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 6, 48 của Bộ luật Lao động;

- Căn cứ Điều 21 và Điều 86 Luật bảo hiểm xã hội.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn N đối với bị đơn Công ty TNHH MTV kết cấu thép P về việc: "Tranh chấp bảo hiểm xã hội".

- Buộc Công ty TNHH MTV kết cấu thép P phải đóng bảo hiểm xã hội cho ông Nguyễn Văn N số tiền 5.912.500 đồng (Năm triệu chín trăm mười hai nghìn năm trăm đồng).

- Buộc Công ty TNHH MTV kết cấu thép P phải trả lại sổ bảo hiểm xã hội cho ông Nguyễn Văn N.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán số tiền phải thi hành thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành.

3. Về án phí lao động sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Văn N được miễn toàn bộ án phí lao động.

- Công ty TNHH MTV kết cấu thép P phải chịu 600.000 đồng (*Sáu trăm nghìn đồng*) án phí lao động sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Hiền